

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2021

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp theo mô hình hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Chỉ số CCHC tỉnh Đắk Lắk năm 2021 tăng 5-7 bậc so với năm 2020.

Chủ đề CCHC trong năm 2021 là: Năm hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC năm 2021 được gắn kết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2021.

- Tăng cường giải quyết TTHC trên môi trường điện tử: Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan ngành dọc và cơ quan chuyên môn trong giải quyết TTHC.

- Triển khai đánh giá sự hài lòng về thái độ phục vụ của công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. 100% các cơ quan, đơn vị có sáng kiến CCHC nhằm giảm phiền hà, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan, đơn vị.

2. 100% cơ quan, đơn vị bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc

làm được phê duyệt.

3. Phân đầu 100% TTHC của các cơ quan, đơn vị cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với các dịch vụ công trực tuyến đảm bảo điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4) trên hệ thống iGate của tỉnh. Trong đó, ít nhất 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

4. Trong số các TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến chiếm tối thiểu 40% trên tổng số hồ sơ phát sinh.

5. Trong số hồ sơ phát sinh trực tuyến mức độ 4 có số hồ sơ được thanh toán trực tuyến chiếm tỷ lệ 30% trên tổng số hồ sơ phát sinh.

6. Phân đầu tối thiểu 50% số TTHC có quy định tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích có phát sinh hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích. Trong đó, phần đầu số lượng hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích trên tổng số hồ sơ tiếp nhận chiếm tối thiểu 10%, số hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trong tổng số hồ sơ được trả kết quả chiếm tối thiểu 15%.

7. 100% các TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được thực hiện thông qua cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và được công khai, minh bạch theo quy định.

8. Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC bảo đảm tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn so với năm 2020.

9. 100% hồ sơ giải quyết TTHC được cập nhật trên hệ thống iGate (trừ trường hợp hồ sơ chứng thực cấp bản sao điện tử từ bản chính).

10. 100% các cơ quan hành chính từ tỉnh đến cơ sở thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, chuyển đổi dần sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 (ISO điện tử).

11. 100% cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành có số lượng người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ít hơn số lượng người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

12. 100% cơ quan, đơn vị thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính đúng quy định.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Chú trọng hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh thông qua việc xây dựng, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong lĩnh vực chưa có quy định điều chỉnh; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp. Trọng tâm là văn bản về các lĩnh vực liên quan đến thực hiện chức năng quản lý nhà nước được giao nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, điều hành, góp phần phục vụ người dân, hỗ trợ, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Cập nhật kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh (<http://vbpl.vn/daklak>) để phục vụ việc tra cứu, áp dụng, thực hiện của cơ quan, tổ chức, công dân.

c) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, đảm bảo các văn bản QPPL của tỉnh phù hợp với hệ thống pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh.

d) Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2021; kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn tỉnh; kịp thời xử lý và kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật; khảo sát về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật; báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021 đúng quy định.

2. Cải cách TTHC

a) Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp theo mô hình hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

b) Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2021. Kịp thời cập nhật các TTHC do Trung ương công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để tham mưu công bố kịp thời theo quy định; công bố công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

c) Rà soát đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các TTHC để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giao dịch.

d) Thực hiện việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc CBCCVC thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây những nhiễu, phiền hà trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

e) Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo việc giải quyết TTHC ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) được trả kết quả đúng và trước hẹn.

g) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật đảm bảo 100% thủ tục mới ban hành được đánh giá tác động theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC.

h) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC.

l) Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân tổ chức đối với thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết ở cả 3 cấp trên địa bàn

tính theo đúng quy định. Đẩy mạnh việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị thông qua Hệ thống thông tin điện tử của Chính phủ.

m) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho đội ngũ công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

i) Đẩy mạnh hoạt động truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 07-KH/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội và Chương trình số 27-CTr/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

b) Kiện toàn, sắp xếp các tổ chức hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng tiêu chí quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Triển khai rà soát, sắp xếp thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính Nhà nước và quy định về số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

e) Tiếp tục hoàn thiện các quy chế phối hợp trong giải quyết công việc giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh với nhau và với UBND cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, đảm bảo xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm cụ thể của lãnh đạo, phòng, ban, bộ phận và của CBCCVC trong cơ quan, đơn vị.

g) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước theo nguyên tắc cơ quan hành chính nhà nước cấp trên thực hiện những việc mà cơ quan hành chính cấp dưới làm không hiệu quả. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các nhiệm vụ đã phân cấp.

h) Rà soát, phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp công lập; nghiên cứu chuyển đổi các mô hình sự nghiệp công lập sang mô hình doanh nghiệp, từng bước chuyển giao những dịch vụ công cho các tổ chức ngoài nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ.

4. Cải cách công vụ

a) Xác định cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm

Tiếp tục triển khai đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập đã được UBND tỉnh phê duyệt cho đến khi các Bộ, ngành có Thông tư hướng dẫn cụ thể việc triển khai Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Tuyển dụng và bố trí sử dụng công chức, viên chức

- Triển khai Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị của tỉnh xây dựng phương án tuyển dụng viên chức. Thi tuyển, xét tuyển viên chức được tổ chức theo đúng quy trình, quy định phù hợp với vị trí việc làm. Đổi mới cách tuyển chọn một số chức danh lãnh đạo, quản lý, tiếp tục thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo.

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt Nghị định số 97/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý người đại diện phần vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ. Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng quy trình hướng dẫn.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển CBCCVC lãnh đạo quản lý có thời gian công tác lâu năm (từ 8 năm đến 02 nhiệm kỳ) tại một vị trí đảm nhiệm hoặc CBCCVC không hoàn thành nhiệm vụ 02 năm liên tiếp; công tác định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức.

- Thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển CBCCVC của tỉnh; triển khai thực hiện kịp thời việc xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện đáp ứng yêu cầu về công tác cán bộ tại địa phương.

c) Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức

- Tổ chức thi nâng ngạch cho công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức đảm bảo theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh rà soát, tổng hợp danh sách chuyển ngạch cho CBCCVC đủ điều kiện tiêu chuẩn, cử tham gia thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính, chuyên viên chính lên ngạch chuyên viên cao cấp do Bộ Nội vụ tổ chức.

d) Thực hiện chính sách tinh giản biên chế

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC giai đoạn 2015-2021 theo Kế hoạch số 4345/KH-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 1874/KH-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh về tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2018-2021 của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Đến năm 2021, toàn tỉnh tinh giản biên chế trên 10% tổng biên chế được giao năm 2015 (bình quân 1,5%/năm).

e) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC và Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC.

- Tổ chức các lớp, các khóa bồi dưỡng về kỹ năng thực thi công vụ, kỹ năng quản lý nhà nước cho các chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức theo kế hoạch, đảm bảo theo quy định Nhà nước.

- Cử CBCCVC đi đào tạo sau đại học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCCVC của tỉnh đáp ứng nhiệm vụ tình hình mới.

g) Công tác quản lý CBCCVC

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC, quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ xây dựng quy định cụ thể về tiêu chí, thang điểm, quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm phù hợp với tình hình thực tế và Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

h) Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục đổi mới hoạt động điều hành thu, chi ngân sách, phương án huy động các nguồn lực cho ngân sách, đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tiếp tục thu hút và dành một phần nguồn lực cho đầu tư các công trình trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/5/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn cho từng lĩnh vực.

c) Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Tiếp tục đổi mới thể chế về doanh nghiệp Nhà nước, xác định rõ vai trò quản lý của Nhà nước với vai trò chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước; tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước với chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; tập trung thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo lộ trình của Chính phủ phê duyệt.

e) Thực hiện tốt lộ trình xóa bỏ dần bao cấp qua giá, phí dịch vụ công, tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện hạch toán đầy đủ chi phí đầu vào, đầu ra theo quy định của Nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

a) Ứng dụng CNTT

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 2429/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, đặc biệt là việc kết nối, liên thông các phần mềm đang sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng trực liên thông, mạng WAN toàn tỉnh kết nối với đường truyền số liệu chuyên dùng phục vụ kết nối, liên thông phần mềm dùng chung của tỉnh nhằm đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

- Triển khai áp dụng chữ ký số, chứng thư số về văn bản điện tử, đặc biệt trong hoạt động trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, xử lý, theo dõi và kiểm soát quy trình giải quyết các TTHC trên môi trường mạng.

- Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước qua Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh. Đồng thời, tăng cường việc tiếp nhận và trả kết quả qua

dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục truyền thông Chính phủ điện tử và tuyên truyền về ứng dụng CNTT. Đặc biệt, đẩy mạnh tuyên truyền và đẩy mạnh việc triển khai cung cấp, tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Nâng cao chất lượng hoạt động cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính Nhà nước theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh.

b) Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008

- Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008/ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiến tới ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 (ISO điện tử).

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Tổ chức triển khai kịp thời Kế hoạch CCHC của tỉnh: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2021 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, trong đó cần cụ thể hóa các nhiệm vụ CCHC của tỉnh, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC, trong đó người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ nhiệm vụ CCHC thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của mình, ngay cả khi đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp phó.

c) Điều tra xã hội học và triển khai chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2020 (PAR Index) về theo dõi, đánh giá thực hiện CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

d) Xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS) năm 2021 đối với các dữ liệu:

- Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ.
- Chỉ số hài lòng về thủ tục hành chính.
- Chỉ số hài lòng về công chức, viên chức.
- Chỉ số hài lòng về kết quả dịch vụ hành chính công.
- Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị.
- Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

e) Các cấp ủy trong các cơ quan hành chính nhà nước, các cấp ủy địa phương, đơn vị sự nghiệp cần đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ Nhân dân.

g) Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp; trong đó, chú trọng việc phối hợp và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2030.

h) Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, thanh tra; kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC theo hướng đột xuất.

IV. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC

Để kế hoạch hoàn thành và đạt kết quả cao, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ khẩn trương tiến hành lập kế hoạch và triển khai thực hiện theo đúng nội dung, nhiệm vụ, thời gian được giao tại Phụ lục kèm theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương, xác định đầy đủ các nội dung, phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và nội dung Kế hoạch này, gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 31/12/2020** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

b) Hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch này và thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC năm 2021 của tỉnh (*chi tiết tại phụ lục đính kèm*).

c) Tăng cường công tác tự thanh tra, kiểm tra, giám sát về thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực công tác CCHC) kết quả thực hiện công tác CCHC của đơn vị, địa phương (định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm).

d) Nghiêm túc triển khai Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị Nhà nước về thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh.

2. Giao các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp triển khai thực hiện công tác CCHC:

a) Sở Tư pháp

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế. Có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế (gửi về Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND theo quy định.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến nhiệm vụ cải cách thể chế. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

b) Sở Nội vụ

- Chủ trì tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy và xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC; có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện các nhiệm vụ này. Phát hiện kịp thời những sai sót, thực hiện không đúng quy định của các cơ quan, đơn vị khi triển khai thực hiện các nhiệm vụ này; kịp thời xử lý, hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề thực hiện trái với quy định phát hiện qua kiểm tra.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về CCHC của Trung ương. Phối hợp với các đơn vị liên quan đến thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về CCHC của tỉnh đảm bảo hiệu quả.

- Chủ động phối hợp các ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, thanh tra công vụ các cơ quan, đơn vị, địa phương về thực hiện CCHC, giờ làm việc, đạo đức công vụ bằng nhiều hình thức; thực hiện kết luận kiểm tra, thanh tra và chịu trách nhiệm trong việc xử lý và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với những đơn vị, cá nhân có tiêu cực, những thiếu, gây phiền hà, tham nhũng.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hình thức tuyên truyền CCHC, thu hút sự quan tâm của các ngành, các cấp, các đoàn thể tham gia vào công tác tuyên truyền CCHC.

- Chủ trì xác định Chỉ số CCHC (PAR Index) các cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND tỉnh công bố và xếp hạng Chỉ số CCHC đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì triển khai xác định và công bố chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS).

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC và tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

c) Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Có trách nhiệm ban hành các Kế hoạch đúng thời gian quy định, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một

cửa, một cửa liên thông (gửi về Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

d) Sở Tài chính

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công; có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tài chính công (gửi về Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh. Phát hiện kịp thời những sai sót, thực hiện không đúng quy định của các cơ quan, đơn vị khi triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công; kịp thời xử lý, hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề thực hiện trái với quy định phát hiện qua kiểm tra.

- Cân đối ngân sách, bố trí kinh phí thực hiện CCHC hàng năm cho các cơ quan, đơn vị.

e) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT hiện đại hóa công tác hành chính; gắn kết ứng dụng CNTT trong CCHC với nhiệm vụ phát triển Cơ quan điện tử, Chính quyền điện tử tại địa phương theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, theo dõi và tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh chỉ đạo kịp thời về việc hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và việc thực hiện dịch vụ bưu chính công ích.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện nhiệm vụ bưu chính công ích (gửi về Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

- Chỉ đạo, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Đài truyền thanh truyền hình huyện, thị xã, thành phố, Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn phối hợp Sở Nội vụ thực hiện công tác truyền thông về CCHC.

g) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và chuyển đổi sang hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

- Định kỳ kiểm tra việc thực hiện quy định về ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả

thực hiện các nhiệm vụ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước (gửi về Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

h) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Thực hiện tốt chức năng của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp trụ sở làm việc của UBND cấp xã theo kế hoạch.

- Đề xuất các chủ trương, giải pháp đơn giản hóa TTHC lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, cấp phép đầu tư; triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp giải quyết các TTHC về đầu tư, quy chế quản lý đầu tư, quản lý doanh nghiệp. Tiếp nhận và xử lý, hoặc kiến nghị xử lý những vướng mắc của doanh nghiệp.

l) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực giáo dục, y tế.

- Chủ trì triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công, giáo dục công.

m) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

- Chủ trì, phối hợp tổ chức Chương trình “Dân hỏi – Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước trả lời”.

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin, bài về công tác CCHC hàng ngày, hàng tuần trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

i) Báo Đắk Lắk

Thường xuyên cải tiến và nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang CCHC; kịp thời đưa tin, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

k) Cổng Thông tin điện tử của tỉnh

Thường xuyên cập nhật kịp thời thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thông tin kịp thời về việc triển khai CCHC của tỉnh.

l) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân.

- Phối hợp triển khai khảo sát, đo lường sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo./.